

Số: **34** /2025/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày **23** tháng **10** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu
về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ quản lý, kết nối
và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;*

*Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và
chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt
động vận tải đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông
vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt
động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy
định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp
chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh Gia
Lai.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp chia sẻ,
cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày..05...tháng .11. năm 2025.

2. Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy chế phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. B

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 2;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Trung tâm PVHC công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, X1, X3. anh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Quế

QUY CHẾ

Phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số **34** /2025/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải.

Điều 3. Nguyên tắc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải

1. Thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải được tạo lập, quản lý, khai thác, sử dụng đúng quy định của pháp luật để phục vụ công tác quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong hoạt động vận tải và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai.

2. Dữ liệu chia sẻ, cung cấp phải toàn vẹn và phản ánh đầy đủ nội dung thông tin đúng quy định của pháp luật; là dữ liệu được cập nhật mới nhất, có khả năng truy cập sử dụng được trên môi trường mạng, đảm bảo khả năng thiết bị số có thể gửi, nhận, lưu trữ và xử lý được.

3. Việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn, trung thực, khách quan, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận, theo đúng các biểu mẫu và được duy trì thường xuyên.

4. Việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải phải đảm bảo đúng mục đích, tuân theo đúng quy định của pháp luật hiện hành đối với khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trong việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh.

6. Không thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng theo quy định tại Điều 8 Luật An ninh mạng và bảo đảm an ninh thông tin trên không gian mạng theo quy định tại Điều 26 Luật An ninh mạng.

Điều 4. Nội dung chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh theo các nội dung và biểu mẫu cụ thể như sau:

1. Sở Xây dựng chia sẻ, cung cấp danh sách đơn vị được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; danh sách phương tiện được cấp phù hiệu *(theo mẫu số 01, mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)*.

2. Công an tỉnh chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng phương tiện giao thông đường bộ đã cấp đăng ký *(theo mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)*.

3. Chi cục Hải quan khu vực XIV chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về sản lượng hàng hóa, hành khách qua các cảng biển, cửa khẩu *(theo mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)*.

4. Thống kê tỉnh chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về khối lượng hành khách vận chuyển, luân chuyển bằng đường bộ và đường thủy; khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển bằng đường bộ và đường thủy; tổng sản lượng hàng hóa thông qua các cảng biển *(theo mẫu số 05, mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)*.

5. Thuế tỉnh chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh lĩnh vực vận tải còn nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh; thông tin về tình trạng hoạt động như thời gian tạm ngừng kinh doanh, thời gian chấm dứt hoạt động kinh doanh vận tải *(theo mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)*.

6. Sở Tài chính chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về doanh nghiệp kinh doanh vận tải giải thể, ngừng hoạt động hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp *(theo mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)*.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường: Cung cấp thông tin, dữ liệu về hợp tác xã, hộ kinh doanh vận tải giải thể, ngừng hoạt động hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn quản lý *(theo mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)*.

8. Cảng Hàng không Phù Cát, Cảng Hàng không Pleiku chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về tổng số chuyến bay đi/đến Gia Lai, sản lượng hành khách vận chuyển, luân chuyển; khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển *(theo mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)*.

9. Trung tâm kinh doanh vận tải đường sắt và dịch vụ tổng hợp Điều Trì chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về tổng số chuyến tàu đi/đến Gia Lai, sản lượng hành khách vận chuyển, luân chuyển; khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển *(theo mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)*.

10. Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:

a) Cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu về lái xe kinh doanh vận tải *(theo mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)*;

b) Đơn vị kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe ô tô cung cấp thông tin, dữ liệu về kết quả hoạt động vận chuyển hành khách (theo mẫu số 16 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

c) Đơn vị kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng xe ô tô cung cấp thông tin, dữ liệu về kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa (theo mẫu số 17 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này);

11. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách bằng xe 4 bánh có gắn động cơ cung cấp thông tin, dữ liệu về kết quả hoạt động xe 4 bánh có gắn động cơ sử dụng năng lượng điện (theo mẫu số 13 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

12. Các đơn vị quản lý khai thác bến xe cung cấp thông tin, dữ liệu kết quả hoạt động bến xe (theo mẫu số 18 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

13. Các cơ sở Đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về phương tiện được đăng kiểm (theo mẫu số 14, mẫu số 15 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 5. Chế độ chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu và thời hạn tiếp nhận các thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải

1. Chế độ chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

a) Định kỳ hàng tháng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải theo quy định tại Điều 4 Quy chế này (trừ trường hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu theo mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

b) Định kỳ hàng năm: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải theo quy định tại Điều 4 Quy chế này (trừ trường hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu theo mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

2. Thời hạn tiếp nhận các thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải

Sở Xây dựng tổ chức tiếp nhận các thông tin, dữ liệu liên quan đến hoạt động vận tải do cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp như sau:

a) Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng, tiếp nhận thông tin, dữ liệu của tháng trước theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, trừ trường hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu theo mẫu số 05 và mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Định kỳ trước ngày 25 hàng tháng, tiếp nhận thông tin, dữ liệu của tháng trước theo mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, tiếp nhận thông tin, dữ liệu của năm báo cáo theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, trừ trường hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu theo mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 6. Hình thức chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải

1. Việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu được thực hiện bằng cách nhập dữ liệu trực tuyến theo các biểu mẫu được thiết lập trên Hệ thống quản lý hoạt động vận tải tỉnh Gia Lai. Đồng thời đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền số của tỉnh.

2. Mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ định một cán bộ làm đầu mối để phụ trách quản lý, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về Sở Xây dựng; công khai số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, tên và chức vụ của cán bộ đầu mối phụ trách. Cán bộ đầu mối phụ trách có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng để thực hiện công tác kết nối, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Kịp thời đăng tải công khai các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động vận tải lên Hệ thống quản lý hoạt động vận tải tỉnh Gia Lai.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập, tiếp nhận các thông tin, dữ liệu liên quan đến hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh do cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp.

3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân về việc thực hiện chế độ cung cấp thông tin, dữ liệu được quy định tại Quy chế này.

4. Quản lý, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp nhận thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh đúng quy định của pháp luật.

5. Cấp tài khoản điện tử cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến.

6. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 25 của tháng 6 và ngày 25 của tháng 12), báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Thực hiện chia sẻ, cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải đúng quy định của pháp luật, đúng thời hạn. Trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà không chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc cung cấp thông tin, dữ liệu trễ hạn, gián đoạn kết nối, chia sẻ dữ liệu phải thông tin đến Sở Xây dựng và thực hiện ngay việc chia sẻ, cung cấp thông tin, kết nối dữ liệu ngay sau khi có điều kiện thực hiện.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc duy trì, kết nối, chia sẻ cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải.

3. Quản lý, sử dụng, bảo mật tài khoản truy cập Hệ thống quản lý hoạt động vận tải tỉnh Gia Lai do Sở Xây dựng cung cấp đúng quy định của pháp luật. Trường hợp mật khẩu bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản của mình, phải thông tin kịp thời cho Sở Xây dựng.

4. Không được làm sai lệch, hư hỏng, thất thoát thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải; chiếm giữ, tiêu hủy trái phép, làm hư hại thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải.

5. Không được lợi dụng việc chia sẻ, cung cấp thông tin để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các thông tin trái với các quy định của pháp luật; cản trở việc khai thác, sử dụng thông tin về hoạt động vận tải đúng quy định của pháp luật.

6. Thông tin kịp thời cho Sở Xây dựng về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã chia sẻ, cung cấp.

7. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số **34** /2025/QĐ-UBND)

Phụ lục 1	Mẫu danh sách đơn vị được Sở Xây dựng cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô tháng .../năm
Phụ lục 2	Mẫu danh sách phương tiện được Sở Xây dựng cấp phù hiệu tháng .../năm
Phụ lục 3	Mẫu sổ lượng phương tiện giao thông đường bộ được cấp đăng ký trên địa bàn tỉnh tháng .../năm
Phụ lục 4	Mẫu khối lượng hàng hóa và sản lượng hành khách qua các cảng biển, cửa khẩu trên địa bàn tỉnh tháng .../năm
Phụ lục 5	Mẫu sản lượng hành khách, khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển bằng đường bộ và đường thủy; tổng sản lượng hàng hoá thông qua các cảng biển tháng, dự tính tháng.....năm....
Phụ lục 6	Mẫu sản lượng hành khách, khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển bằng đường bộ và đường thủy; tổng sản lượng hàng hoá thông qua các cảng biển năm
Phụ lục 7	Mẫu danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh lĩnh vực vận tải còn nợ đọng thuế; thông tin về tình trạng hoạt động như thời gian tạm ngừng kinh doanh, thời gian chấm dứt hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh tháng .../năm
Phụ lục 8	Mẫu danh sách doanh nghiệp kinh doanh vận tải giải thể, ngừng hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tháng .../năm...
Phụ lục 9	Mẫu danh sách hợp tác xã, hộ kinh doanh vận tải giải thể, ngừng hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tháng.../năm...
Phụ lục 10	Mẫu tổng số chuyến bay đi/đến Gia Lai; sản lượng hành khách vận chuyển, luân chuyển; khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển bằng đường hàng không trên địa bàn tỉnh tháng .../năm...
Phụ lục 11	Mẫu tổng số chuyến tàu đi/đến Gia Lai, sản lượng hành khách vận chuyển, luân chuyển; khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển bằng đường sắt trên địa bàn tỉnh tháng .../năm...
Phụ lục 12	Mẫu thông tin, dữ liệu về lái xe kinh doanh vận tải
Phụ lục 13	Mẫu báo cáo kết quả hoạt động xe 4 bánh có gắn động cơ sử dụng năng lượng điện trên địa bàn tỉnh tháng ... /năm
Phụ lục 14	Mẫu báo cáo phương tiện cơ giới đường bộ được đăng kiểm trên địa bàn tỉnh tháng ... /năm
Phụ lục 15	Mẫu báo cáo kết quả kiểm định phương tiện tháng ... /năm
Phụ lục 16	Mẫu báo cáo kết quả hoạt động vận chuyển hành khách
Phụ lục 17	Mẫu báo cáo kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa
Phụ lục 18	Mẫu báo cáo kết quả hoạt động của bến xe

PHỤ LỤC 1

MẪU DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐƯỢC SỞ XÂY DỰNG CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH
VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ THÁNG .../NĂM

STT	Số GP	Tên đơn vị kinh doanh vận tải	Địa chỉ	Số điện thoại	Loại hình kinh doanh	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1							
2							
3							
...							

PHỤ LỤC 2
MẪU DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN ĐƯỢC SỞ XÂY DỰNG CẤP PHÙ HIỆU THÁNG
.../NĂM

STT	Số phù hiệu	Biển số xe	Tên đơn vị	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Loại phù hiệu
1						
2						
3						
...						

[illegible]

PHỤ LỤC 4
MẪU KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VÀ SẢN LƯỢNG HÀNH KHÁCH QUA CÁC CẢNG
BIỂN, CỬA KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THẮNG .../NĂM

STT	Nội dung	ĐVT	Tháng 01	Tháng 02	...	Năm 20...
I	HÀNG HÓA					
1	Hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng tạm xuất tái nhập; hàng quá cảnh					
a.	Container 20ft	Cont				
b.	Container 40ft	Cont				
c.	Hàng lỏng, hàng rời không đóng trong container; hàng đóng ghép chung container của nhiều chủ hàng	Tấn				
2	Hàng gửi kho ngoại quan, hàng chuyển khẩu được đưa vào khu vực kho bãi thuộc các cảng biển Gia Lai (không đưa vào kho ngoại quan và khu vực trung chuyển)					
a.	Container 20ft	Cont				
b.	Container 40ft	Cont				
c.	Hàng lỏng, hàng rời không đóng trong container; hàng đóng ghép chung container của nhiều chủ hàng	Tấn				
3	Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu					
a.	Container 20ft	Cont				
b.	Container 40ft	Cont				
c.	Hàng lỏng, hàng rời không đóng trong container; hàng đóng ghép chung container của nhiều chủ hàng	Tấn				
Tổng cộng						
II	HÀNH KHÁCH					
....						

PHỤ LỤC 5

MẪU SẢN LƯỢNG HÀNH KHÁCH, KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN, LUÂN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG THỦY; TỔNG SẢN LƯỢNG HÀNG HOÁ THÔNG QUA CÁC CẢNG BIỂN THÁNG, DỰ TÍNH THÁNG.....NĂM.....

Chỉ tiêu	Thực hiện tháng trước	Dự tính tháng báo cáo	Cộng dồn đến cuối tháng báo cáo	Dự tính tháng báo cáo so với tháng trước (%)	Dự tính tháng báo cáo so cùng kỳ (%)	Cộng dồn đến cuối tháng báo cáo so cùng kỳ (%)
A	1	2	3	4=2/1*100	5	6
A. HÀNH KHÁCH						
I. Vận chuyển (Nghìn HK)						
Phân theo ngành vận tải						
Đường bộ						
Đường thủy						
II. Luân chuyển (Nghìn HK.km)						
Phân theo ngành vận tải						
Đường bộ						
Đường thủy						
B. HÀNG HÓA						
I. Vận chuyển (Nghìn tấn)						
Phân theo ngành vận tải						
Đường bộ						
Đường thủy						
II. Luân chuyển (Nghìn tấn.km)						
Phân theo ngành vận tải						
Đường bộ						
Đường thủy						
C. TỔNG SẢN LƯỢNG HÀNG HÓA THÔNG QUA CẢNG - Nghìn TTK						

PHỤ LỤC 6

MẪU SẢN LƯỢNG HÀNH KHÁCH, KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN,
 LUÂN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG THỦY; TỔNG SẢN LƯỢNG HÀNG
 HOÁ THÔNG QUA CÁC CẢNG BIỂN NĂM

Chỉ tiêu	Sơ bộ năm	So với cùng kỳ (%)
A	1	2
A. HÀNH KHÁCH		
I. Vận chuyển (Nghìn HK)		
Phân theo ngành vận tải		
Đường bộ		
Đường thủy		
II. Luân chuyển (Nghìn HK.km)		
Phân theo ngành vận tải		
Đường bộ		
Đường thủy		
B. HÀNG HÓA		
I. Vận chuyển (Nghìn tấn)		
Phân theo ngành vận tải		
Đường bộ		
Đường thủy		
II. Luân chuyển (Nghìn tấn.km)		
Phân theo ngành vận tải		
Đường bộ		
Đường thủy		
C. TỔNG SẢN LƯỢNG HÀNG HÓA THÔNG QUA CẢNG – <i>Nghìn TTQ</i>		

PHỤ LỤC 7

MẪU DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ KINH DOANH LĨNH VỰC VẬN TẢI CÒN NỢ ĐÓNG THUẾ; THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG NHƯ THỜI GIAN TẠM NGỪNG KINH DOANH, THỜI GIAN CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VẬN TẢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁNG .../NĂM

STT	Mã số thuế	Tên DN, HTX, hộ kinh doanh lĩnh vực vận tải	Số thuế còn nợ đến ngày .../.../20... (tr.đồng)	Tình trạng hoạt động		Ghi chú
				Thời gian tạm ngừng kinh doanh vận tải	Thời gian chấm dứt hoạt động kinh doanh vận tải	
1		Công ty A				
2		HTX B				
3		Hộ kinh doanh C				
4		...				

PHỤ LỤC 8

MẪU DANH SÁCH DOANH NGHIỆP KINH DOANH VẬN TẢI GIẢI THỂ, NGỪNG HOẠT ĐỘNG HOẶC BỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP THÁNG .../NĂM...

STT	Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Điện thoại	Ghi chú
1		Công ty A			
2		Doanh nghiệp B			
3					
...					

[illegible]

PHỤ LỤC 10

MẪU TỔNG SỐ CHUYỂN BAY ĐI/ĐẾN GIA LAI; SẢN LƯỢNG HÀNH KHÁCH VẬN CHUYỂN, LUÂN CHUYỂN; KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN, LUÂN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁNG .../NĂM...

STT	Loại hình	Khối lượng vận chuyển	So với cùng kỳ tăng, giảm (%)	Khối lượng luân chuyển	So với cùng kỳ tăng, giảm (%)	Lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo	Ghi chú
1	Vận tải hành khách						
2	Vận tải hàng hóa						
3	Số chuyến bay đi/đến Gia Lai tháng.../năm						

PHỤ LỤC 11

MẪU TỔNG SỐ CHUYỂN TÀU ĐI/ĐẾN GIA LAI, SẢN LƯỢNG HÀNH KHÁCH VẬN CHUYỂN, LUẬN CHUYỂN; KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN, LUẬN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG SẮT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THẮNG .../NĂM...

STT	Loại hình	Khối lượng vận chuyển	So với cùng kỳ tăng, giảm (%)	Khối lượng luân chuyển	So với cùng kỳ tăng, giảm (%)	Lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo	Ghi chú
1	Vận tải hành khách						
2	Vận tải hàng hóa						
3	Số chuyến tàu đi/đến Gia Lai tháng .../năm						
...							

PHỤ LỤC 12

MẪU THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ LÁI XE KINH DOANH VẬN TẢI

[illegible]

PHỤ LỤC 13

**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG XE 4 BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ SỬ DỤNG
NĂNG LƯỢNG ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁNG ... /NĂM 20...**

STT	Tên đơn vị	Phương tiện	Lái xe	Số chuyến thực hiện/kế hoạch	Số khách vận chuyển (người)	Số khách luân chuyển (người.km)	Ghi chú
1							
2							
3							
...							

PHỤ LỤC 14
MẪU BÁO CÁO PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐĂNG KIỂM TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH THÁNG ... /NĂM

Chiếc

Phương tiện cơ giới đường bộ	Số lượng xe đăng ký kinh doanh	Số lượng xe không đăng ký kinh doanh	Tổng số lượng	Ghi chú
1. Xe con				
2. Xe khách (từ 10 chỗ trở lên)				
- Từ 10 đến 25 chỗ				
- Từ 26 đến 46 chỗ				
- Trên 46 chỗ				
3. Xe tải				
- Tải trọng đến 2 tấn				
- Tải trọng từ trên 2 tấn đến 7 tấn				
- Tải trọng từ trên 7 tấn đến 20 tấn				
- Tải trọng trên 20 tấn, xe đầu kéo				
4. Xe chuyên dùng và xe khác				
Sơ mi rơ moóc				
Tổng cộng				

PHỤ LỤC 15

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN THÁNG ... /NĂM

STT	Tên đơn vị	Tổng số lượt phương tiện kiểm định	Tổng số lượt đạt tiêu chuẩn	Tổng số lượt không đạt tiêu chuẩn	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

PHỤ LỤC 16
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH

Tên Đơn vị kinh doanh vận tải: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH

Kính gửi: Sở Xây dựng Gia Lai

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Thông tư số 2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, (tên đơn vị vận tải) báo cáo kết quả hoạt động vận tải của đơn vị trong tháng năm như sau:

1. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách theo tuyến cố định:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Số tuyến tham gia khai thác	tuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
2	Số lượng phương tiện	Xe	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
3	Tổng số chuyến xe thực hiện	chuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
	- Tuyến liên tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	

2. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe buýt:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Số tuyến tham gia khai thác	tuyến	
	- Số tuyến có trợ giá	-nt-	
2	Số lượng phương tiện	Xe	
3	Tổng số chuyến xe thực hiện	chuyến	
4	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
5	Sản lượng khách vận chuyển	lượt khách	
6	Trợ giá (nếu có)	1000đ	

3. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe taxi:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Số lượng phương tiện	Xe	
2	Lượt xe thực hiện	lượt	
3	Sản lượng khách vận chuyển	lượt khách	

4. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách theo hợp đồng:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Số lượng phương tiện	xe	
	- Sức chứa dưới 9 chỗ	-nt-	
	- Sức chứa từ 9 - 25 chỗ	-nt-	
	- Sức chứa từ trên 25 chỗ	-nt-	
2	Số chuyến xe thực hiện	chuyến	
3	Sản lượng khách vận chuyển	Lượt khách	

5. Thuận lợi, khó khăn:

6. Đề xuất, kiến nghị:

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 17
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

Tên đơn vị kinh doanh
Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

Kính gửi: Sở Xây dựng Gia Lai

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Thông tư số 2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, (tên đơn vị vận tải)....báo cáo kết quả hoạt động vận tải của đơn vị trong tháng năm như sau:

1. Kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
1	Số lượng phương tiện	xe	
	- Xe công-ten-nơ	-nt-	
	- Xe đầu kéo	-nt-	
	- Xe taxi tải	-nt-	
	- Xe tải khác	-nt-	
2	Sản lượng hàng hóa vận chuyển	tấn	
	- Xe công-ten-nơ	-nt-	
	- Xe đầu kéo	-nt-	
	- Xe taxi tải	-nt-	
	- Xe tải khác	-nt-	
3	Sản lượng luân chuyển hàng hóa	tấn.km	
	- Xe công-ten-nơ	-nt-	
	- Xe đầu kéo	-nt-	
	- Xe taxi tải	-nt-	
	- Xe tải khác	-nt-	

2. Thuận lợi, khó khăn:

3. Đề xuất, kiến nghị:

Đại diện đơn vị kinh doanh
Ký tên, đóng dấu

PHỤ LỤC 18
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BẾN XE

Tên đơn vị Bến xe

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BẾN XE

Kính gửi: Sở Xây dựng Gia Lai

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Thông tư số 2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, (tên đơn vị bến xe)....báo cáo kết quả hoạt động vận tải của đơn vị trong tháng năm như sau:

1. Kết quả hoạt động của bến xe khách

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Tổng số đơn vị đăng ký khai thác tại bến	Đơn vị	
2	Tổng số tuyến xe xuất phát tại bến	Tuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
	- Tuyến xe buýt	Tuyến	
3	Số lượng phương tiện	xe	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
	- Tuyến xe buýt	-nt-	
4	Tổng số chuyến xe thực hiện	chuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
	- Tuyến liên tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
5	Tổng số chuyến xe buýt	Chuyến	
6	Tổng số chuyến xe không thực hiện	Chuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	

7	Tổng hành khách vận chuyển thông qua bến	HK	
8	Công suất bến xe (công suất thực tế/công suất đã công bố)		

2. Kết quả hoạt động của bến xe hàng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Tổng số đơn vị đăng ký hoạt động tại bến	Đơn vị	
2	Tổng số lượt phương tiện ra, vào bến	Lượt xe	
3	Tổng khối lượng hàng hoá thông qua tại bến	1000 tấn	

3. Thuận lợi, khó khăn:

4. Đề xuất, kiến nghị:

Đại diện đơn vị bến xe
(Ký tên, đóng dấu)